**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN MINH HOÁ**
TỈNH QUẢNG BÌNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 03/8/2023
"V/v ly hôn, và con chung"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Đinh Kiên Cường

Bà: Cao Thị Thu Ngà

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa***: Không.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2023/TLST - HNGĐ ngày 04/4/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/7/2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị C Th K Th, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T L, xã M H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình – Có mặt

*2. Bị đơn:* Anh Tr V S, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T L, xã M H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn C Th K Th trình bày giữa chị và anh Tr V S đã đăng ký kết hôn ngày 24/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã M H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất

đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị Th làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sơn.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 03 người con chung là cháu Tr C C T, sinh ngày 10/6/2014, cháu Tr C Qu T, sinh ngày 20/3/2016 và cháu Tr C A Th, sinh ngày 24/3/2022. Sau khi ly hôn chị Th xin được nuôi dưỡng các con và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Khoản vay chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại các phiên hòa giải, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay anh Tr V S trình bày anh không nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Con chung: 03 người con chung là cháu Tr C C T, sinh ngày 10/6/2014, cháu Tr C Qu T, sinh ngày 20/3/2016 và cháu Tr C A Th, sinh ngày 24/3/2022. Nếu khi ly hôn anh S có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu C T, nhưng do hiên nay anh đang đi làm ăn xa, chị Th có nguyên vọng được nuôi dưỡng các con anh chấp nhận theo yêu cầu của chị Th là giao các con cho chị Th nuôi dưỡng anh cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tại các phiên hòa giải anh S không yêu cầu chia tài sản là quyền sử dụng đất mà anh yêu cầu để tài sản cho con và anh không yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định và định giá tài sản. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh S yêu cầu tòa án chia đôi tài sản.

Khoản vay chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã tiến hành hòa giải, phân tích những mâu thuẫn của vợ chồng để mỗi bên tự khắc phục sửa chữa cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

[2] Chị C Th K Th và anh Tr V S đã đăng ký kết hôn ngày 24/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã M H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị

thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy nguyện vọng của chị Th là hoàn toàn chính đáng vì đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận và áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị C Th K Th được ly hôn anh Tr V S là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con, các cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh S có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T nhưng hiện tại anh S đang đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương và anh S nhất trí giao con cho chị Th nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị C Th K Th được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Tr C C T, sinh ngày 10/6/2014, cháu Tr C Qu T, sinh ngày 20/3/2016 và cháu Tr C A Th, sinh ngày 24/3/2022, anh Tr V S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Tr C C T, cháu Tr C Qu T và cháu Tr C A Th tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Tại phiên tòa hôm nay anh S đề nghị chia đôi tài sản chung nhưng trong quá trình hòa giải anh S không yêu cầu và yêu cầu giao tài sản lại cho con. Trong quá trình giải quyết vụ án anh S không yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định, định giá đối với tài sản là quyền sử dụng đất nên không có cơ sở để phân chia tài sản. Trường hợp anh S muốn được chia tài sản chung anh S có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo vụ án khác.

[5] Về khoản vay chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

[6] Án phí: Chị C Th K Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000754 ngày 04/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Anh Tr V S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị C Th K Th được ly hôn anh Tr V S.

2. Về con chung: Xử giao cho chị C Th K Th được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Tr C C T, sinh ngày 10/6/2014, cháu Tr C Qu T, sinh ngày 20/3/2016 và cháu Tr C A Th, sinh ngày 24/3/2022, anh Tr V S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, tổng cộng cấp dưỡng cho ba con mỗi tháng là 3.000.000 đồng kể từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu Tr C C T, cháu Tr C Qu T và cháu Tr C A Th tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị C Th K Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Thánh đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000754 ngày 04/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Thánh đã nộp đủ án phí.

Anh Tr V S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã M H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( đã ký )

**Trương Quốc Hoàn**